

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5453/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 843/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ văn bản số 4768/UBND-NC ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 872/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết 15 thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Thời hạn ủy quyền: Từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Điều 2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này; định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về kết quả thực hiện và các vấn đề đột xuất, phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị liên quan thực hiện công bố, xây dựng ban hành quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính được ủy quyền tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tại số thứ tự 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 18, 19, 20, 21, 22 phụ lục kèm theo Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã/phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Quyền

Phụ lục**DANH MỤC, NỘI DUNG ỦY QUYỀN THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 5453/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

| TT | Danh mục TTHC ủy quyền | Nội dung ủy quyền |
|----|--|---|
| 1 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.004427) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 2 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001426) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 3 | Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.003211) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |

| | | |
|---|---|---|
| 4 | Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.003203) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 5 | Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.003188) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 6 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.004385) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 7 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001401) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 8 | Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001791) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |

| | | |
|----|---|--|
| 9 | Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001795) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 10 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.003870) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 11 | Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001796) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 12 | Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.003880) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |

| | | |
|----|--|---|
| 13 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.003921) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 14 | Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.003893) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |
| 15 | Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (2.001793) | Ủy quyền thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh |